

Số: /2022/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO LẦN 8

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, liên hoan, hội diễn; học sinh, sinh viên, học viên đạt thành tích cao trong học tập và mức chi giải thưởng cá nhân đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Cà Mau

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;
Xét Tờ trình số.../TTr-UBND ngày ... tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, liên hoan, hội diễn; học sinh, sinh viên, học viên đạt thành tích cao trong học tập và mức chi giải thưởng cá nhân đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số.../BC-HĐND ngàytháng.....năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định điều kiện, hình thức và mức khuyến khích đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, liên hoan, hội diễn (sau đây gọi là kỳ thi, hội thi) cấp quốc tế, khu vực quốc tế, quốc

gia; học sinh, sinh viên, học viên đạt thành tích cao trong học tập và mức chi giải thưởng cá nhân đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Cà Mau.

2. Nghị quyết này không áp dụng đối với vận động viên thể thao thuộc đội tuyển của tỉnh, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu của tỉnh tham gia các giải thể thao.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể, cá nhân đang học tập, làm việc trên địa bàn tỉnh Cà Mau đạt thành tích cao tại các kỳ thi, hội thi cấp quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia.

2. Học sinh, sinh viên, học viên có nơi thường trú trên địa bàn tỉnh Cà Mau tốt nghiệp Đại học xếp loại giỏi, tốt nghiệp Cao đẳng, Trung cấp xếp loại xuất sắc và học sinh đạt thành tích cao tại Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông.

3. Giáo viên, giảng viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh, sinh viên, học viên đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi cấp quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia.

4. Cá nhân đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Cà Mau.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy định của Nghị quyết này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Kỳ thi, hội thi cấp quốc tế* là các kỳ thi, hội thi được tổ chức trên phạm vi toàn thế giới và có đăng ký tham gia của cơ quan có thẩm quyền ở trung ương.

2. *Kỳ thi, hội thi cấp khu vực quốc tế* là các kỳ thi, hội thi được tổ chức trên phạm vi một khu vực của Châu lục, Châu lục hoặc liên Châu lục và có đăng ký tham gia của cơ quan có thẩm quyền ở trung ương.

3. *Kỳ thi, hội thi cấp quốc gia* là kỳ thi, hội thi do cơ quan có thẩm quyền ở cấp trung ương tổ chức trên phạm vi toàn quốc hoặc mang tính toàn quốc.

Điều 4. Nguyên tắc khuyến khích

1. Khuyến khích phải thực hiện công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời.

2. Trong cùng một kỳ thi, hội thi, tập thể, cá nhân đạt được nhiều thành tích và đủ điều kiện nhận khuyến khích thì được nhận tất cả các mức khuyến khích theo quy định.

3. Cá nhân chỉ được nhận khuyến khích một lần ở một bậc học theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết này.

Điều 5. Điều kiện, hình thức và mức khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi cấp quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia

1. Điều kiện, hình thức nhận khuyến khích:

Tập thể, cá nhân được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và mức khuyến khích khi đạt các điều kiện sau:

- a) Tập thể, cá nhân đang học tập, làm việc trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
- b) Tập thể, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Cà Mau cử tham gia hoặc thống nhất cho tham gia các kỳ thi, hội thi.
- c) Đạt Huy chương Vàng hoặc giải Nhất hoặc giải A; Huy chương Bạc hoặc giải Nhì hoặc giải B; Huy chương Đồng hoặc giải Ba hoặc giải C; giải Khuyến khích tại kỳ thi, hội thi cấp quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia.

2. Mức khuyến khích cụ thể:

- a) Đối với kỳ thi, hội thi quốc tế

Huy chương Vàng hoặc giải Nhất hoặc giải A: tập thể là 34.000.000 đồng, cá nhân là 17.000.000 đồng.

Huy chương Bạc hoặc giải Nhì hoặc giải B: tập thể là 26.000.000 đồng, cá nhân là 13.000.000 đồng.

Huy chương Đồng hoặc giải Ba hoặc giải C: tập thể là 17.000.000 đồng, cá nhân là 8.500.000 đồng.

Giải Khuyến khích: tập thể là 10.000.000 đồng, cá nhân là 5.000.000 đồng.

- b) Đối với kỳ thi, hội thi khu vực quốc tế

Huy chương Vàng hoặc giải Nhất hoặc giải A: tập thể là 26.000.000 đồng, cá nhân là 13.000.000 đồng.

Huy chương Bạc hoặc giải Nhì hoặc giải B: tập thể là 20.000.000 đồng, cá nhân là 10.000.000 đồng.

Huy chương Đồng hoặc giải Ba hoặc giải C: tập thể là 13.000.000 đồng, cá nhân là 6.500.000 đồng.

Giải Khuyến khích: tập thể là 8.000.000 đồng, cá nhân là 4.000.000 đồng.

- c) Đối với kỳ thi, hội thi quốc gia

Huy chương Vàng hoặc giải Nhất hoặc giải A: tập thể là 17.000.000 đồng, cá nhân là 8.500.000 đồng.

Huy chương Bạc hoặc giải Nhì hoặc giải B: tập thể là 13.000.000 đồng, cá nhân là 6.500.000 đồng.

Huy chương Đồng hoặc giải Ba hoặc giải C: tập thể là 8.000.000 đồng, cá nhân là 4.000.000 đồng.

Giải Khuyến khích: tập thể là 5.000.000 đồng, cá nhân là 2.500.000 đồng.

3. Riêng đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Giáo viên, giảng viên (tổ, nhóm hoặc cá nhân) được phân công trực tiếp bồi dưỡng cho một hoặc nhiều học sinh, sinh viên, học viên đạt các giải theo quy định tại khoản 2 Điều này được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho từng giáo viên, giảng viên và được hưởng mức khuyến khích bằng mức khuyến khích giải cao nhất của học sinh, sinh viên, học viên đạt được cho cả tổ, nhóm hoặc cá nhân.

Điều 6. Điều kiện, hình thức và mức khuyến khích học sinh, sinh viên, học viên đạt thành tích cao trong học tập

1. Học sinh đang học tập tại các Trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau thi các môn đạt bình quân 9 điểm trở lên tại Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và mức khuyến khích kèm theo 3.500.000 đồng/học sinh.

2. Học sinh, sinh viên, học viên có nơi thường trú trên địa bàn tỉnh Cà Mau tốt nghiệp Đại học xếp loại giỏi, tốt nghiệp Cao đẳng, Trung cấp xếp loại xuất sắc được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và mức khuyến khích kèm theo 3.000.000 đồng/học sinh, sinh viên, học viên.

Điều 7. Mức chi giải thưởng cá nhân đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Cà Mau

1. Đối với kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh

- a) Huy chương Vàng hoặc giải Nhất hoặc giải A là 1.800.000 đồng.
- b) Huy chương Bạc hoặc giải Nhì hoặc giải B là 1.500.000 đồng.
- c) Huy chương Đồng hoặc giải Ba hoặc giải C là 1.000.000 đồng.
- d) Giải Khuyến khích là 600.000 đồng.

2. Đối với hội thi bé khỏe, bé ngoan, bé năng khiếu thông minh; hội thi hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh

- a) Huy chương Vàng hoặc giải Nhất hoặc giải A là 1.500.000 đồng.
- b) Huy chương Bạc hoặc giải Nhì hoặc giải B là 1.000.000 đồng.
- c) Huy chương Đồng hoặc giải Ba hoặc giải C là 600.000 đồng.
- d) Giải Khuyến khích là 300.000 đồng.

3. Đối với hội thi cán bộ quản lý giỏi cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông; hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh giỏi cấp tỉnh là 1.500.000 đồng.

4. Mức chi giải thưởng đối với các kỳ thi, hội thi cấp huyện không cao hơn 70% mức chi của cấp tỉnh và cấp trường không cao hơn 50% mức chi của cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này của Nghị quyết.

Điều 8. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi cấp quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia; học sinh, sinh viên, học viên đạt thành tích cao trong học tập được trích từ nguồn kinh phí chi khen thưởng bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm.

2. Kinh phí chi giải thưởng cá nhân đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Cà Mau từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục được cấp hằng năm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 9. Quy định chuyển tiếp

Các trường hợp đạt thành tích trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực và đủ tiêu chuẩn để được nhận khuyến khích theo quy định của Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND mà chưa được khuyến khích thì vẫn được tiếp tục xem xét khuyến khích theo Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND. Nhưng không quá thời hạn 06 tháng sau khi Nghị quyết này có hiệu lực.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ thông qua ngày...tháng...năm 2022 có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, về định mức hỗ trợ khuyến khích đối với tập thể, cá nhân đạt giải thưởng cấp quốc gia trong các lĩnh vực và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Nội vụ (Vụ pháp chế);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP. Cà Mau;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Số: 340 /BC-STP

Cà Mau, ngày 05 tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 1349/SNV-TĐKT ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết và các tài liệu có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Nhằm khuyến khích đối với tập thể, cá nhân đạt giải thưởng trong các lĩnh vực và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập. Ngày 09 tháng 12 năm 2010, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND về định mức hỗ trợ, khuyến khích đối với tập thể, cá nhân đạt giải thưởng cấp quốc gia trong các lĩnh vực và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập. Tuy nhiên, đến nay Nghị quyết nêu trên có những quy định không còn phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành cũng như yêu cầu, điều kiện và tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện Công văn số 85/HĐND-TT ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 2472/UBND-NC ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, Sở Tư pháp nhận thấy việc Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo “Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập” (thay thế Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND), trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua là cần thiết.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập đã thể hiện rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, phù hợp với nội dung quy định cụ thể của dự thảo Nghị quyết.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Qua xem xét nội dung của dự thảo Nghị quyết, đối chiếu với các quy định pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo “Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập” đã đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

4. Tính hợp Hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

a) Về tính hợp Hiến, hợp pháp: đối chiếu nội dung quy định của dự thảo Nghị quyết với các quy định có liên quan, Sở Tư pháp nhận thấy việc Sở Nội vụ tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua “Nghị quyết Quy định chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập” là văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh, đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp.

b) Về tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013. Thực hiện Công văn số 85/HĐND-TT ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 2472/UBND-NC ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Về việc xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập trên địa bàn tỉnh. Dự thảo “Nghị quyết Quy định chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập” do Sở Nội vụ tham mưu xây dựng đã đảm bảo tính thống nhất theo các quy định có liên quan.

Tuy nhiên, để nội dung dự thảo văn bản được chặt chẽ, Sở Tư pháp có một số ý kiến đề cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh:

- Tại Điều 2: đề nghị bổ sung khoản 3 quy định như sau:

“3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.”

- Tại Điều 3:

+ Về giải thích từ ngữ tại Điều này cần được giới hạn trong phạm vi của Nghị quyết. Do đó, cần bổ sung quy định theo hướng: *“Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:”*

+ Tại khoản 1 và 2 quy định: “Kỳ thi, hội thi cấp quốc tế là các kỳ thi, hội thi được tổ chức trên phạm vi toàn thế giới...” và “Kỳ thi, hội thi cấp khu vực là các kỳ thi, hội thi được tổ chức trên phạm vi một khu vực của Châu lục hoặc Châu lục hoặc liên Châu lục...” là chưa rõ. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần nhắc làm rõ các cụm từ như thế nào là “cấp quốc tế”, “cấp châu lục” và “cấp khu vực” để giải thích cho chặt chẽ. Theo cách hiểu thông thường thì các kỳ thi, hội thi mang tính quốc tế thì có sự tham gia của các quốc gia ở nhiều châu lục; “cấp châu lục” thì chỉ có các quốc gia thành viên trong châu lục đó tham gia (ví dụ như: Châu Á, Châu Âu,...) và “cấp khu vực” thì chỉ có các quốc gia thành viên trong khu vực đó tham gia (ví dụ như: Khu vực Đông-Nam Á; Khu vực Ấn Độ dương,...).

- Về mức khuyến khích quy định tại Điều 5, Điều 6: cơ quan chủ trì soạn thảo cần giải trình rõ cơ sở xây dựng “từng mức khuyến khích” cho “từng nhóm đối tượng thụ hưởng” để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

5. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết đã được thông qua

Qua nghiên cứu nội dung quy định cụ thể của dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp nhận thấy cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật có liên quan. Nghiên cứu, tiếp thu ý kiến đóng góp và hoàn thiện nội dung quy định cụ thể của dự thảo Nghị quyết. Đảm bảo nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với các chính sách đã được Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thông qua trong quá trình lập đề nghị xây dựng Nghị quyết.

6. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo của Dự thảo

Thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

7. Ý kiến của cơ quan thẩm định

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và hồ sơ xây dựng văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Để nội dung dự thảo Nghị quyết được chặt chẽ, phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu, hoàn chỉnh các nội dung đã nêu tại khoản 4 của Báo cáo thẩm định này. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp gửi Sở Nội vụ nghiên cứu hoàn chỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- SNV;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH CÀ MAU
heuc

Phạm Quốc Sử

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 267/BC-SNV

Cà Mau, ngày 20 tháng 09 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Thực hiện Công văn số 2472/UBND-NC ngày 21/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc xây dựng Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập.

Sở Nội vụ đã xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập, gửi xin ý kiến: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau; các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn. Đồng thời, đã đăng toàn bộ dự thảo hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Cà Mau trong thời hạn 30 ngày để lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định (ngày đăng tải 28/5/2021).

Sau khi tổng hợp ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, địa phương, ngày 16/7/2021 Sở Nội vụ có Công văn số 1349/SNV-TĐKT về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gửi Sở Tư pháp để thẩm định. Đến ngày 05/8/2021 Sở Tư pháp có Báo cáo số 340/BC-STP báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ tiếp thu và giải trình như sau:

** Ý kiến thẩm định:*

- Tại Điều 2: Bổ sung khoản 3 quy định như sau:

“3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.”

Giải trình: Sở Nội vụ tiếp thu và bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

** Ý kiến thẩm định:*

- Tại Điều 3:

+ Về giải thích từ ngữ: Bổ sung quy định theo hướng: “*Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:*”

Giải trình: Sở Nội vụ tiếp thu và bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

+ Tại khoản 1 và 2 quy định: “*Kỳ thi, hội thi cấp quốc tế là các kỳ thi, hội thi được tổ chức trên phạm vi toàn thế giới...*” và “*Kỳ thi, hội thi cấp khu vực là các kỳ thi, hội thi được tổ chức trên phạm vi một khu vực của Châu lục hoặc Châu lục hoặc liên Châu lục...*” là chưa rõ. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần nhắc làm rõ các cụm từ như thế nào là “cấp quốc tế”, “cấp châu lục” và “cấp khu vực” để giải thích cho chặt chẽ. Theo cách hiểu thông thường thì các kỳ thi, hội thi mang tính quốc tế thì có sự tham gia của các quốc gia ở nhiều châu lục; “cấp châu lục” thì chỉ có các quốc gia thành viên trong châu lục đó tham gia (ví dụ như: Châu Á, Châu Âu,...) và “cấp khu vực” thì chỉ có các quốc gia thành viên trong khu vực đó tham gia (ví dụ như: Khu vực Đông-Nam Á; Khu vực Ấn Độ dương,...).

Giải trình: Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh dự thảo Nghị quyết như sau:

Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định: “*1. Kỳ thi, hội thi cấp quốc tế là các kỳ thi, hội thi được tổ chức trên phạm vi toàn thế giới và có đăng ký tham gia của cơ quan có thẩm quyền ở trung ương*”. Được điều chỉnh như sau: “*1. Kỳ thi, hội thi cấp quốc tế là các kỳ thi, hội thi được tổ chức trên phạm vi toàn thế giới (các quốc gia trên thế giới đều có thể tham gia) và có đăng ký tham gia của cơ quan có thẩm quyền ở trung ương*”.

Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định: “*2. Kỳ thi, hội thi cấp khu vực là các kỳ thi, hội thi được tổ chức trên phạm vi một khu vực của Châu lục hoặc Châu lục hoặc liên Châu lục và có đăng ký tham gia của cơ quan có thẩm quyền ở trung ương*”. Được điều chỉnh như sau: “*2. Kỳ thi, hội thi cấp khu vực là các kỳ thi, hội thi được tổ chức trên phạm vi một khu vực của Châu lục hoặc Châu lục hoặc liên Châu lục (có hạn chế số quốc gia có thể tham gia) và có đăng ký tham gia của cơ quan có thẩm quyền ở trung ương*”.

*** Ý kiến thẩm định:**

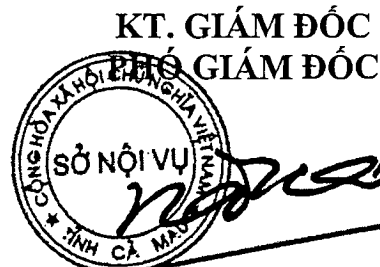
Về mức khuyến khích quy định tại Điều 5, Điều 6: cơ quan chủ trì soạn thảo cần giải trình rõ cơ sở xây dựng “từng mức khuyến khích” cho “từng nhóm đối tượng thụ hưởng” để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Giải trình: Về nội dung này, Sở Nội vụ đã tham mưu mức tiền hỗ trợ khuyến khích cho từng nhóm đối tượng thụ hưởng dự kiến tăng bình quân 76% so với Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh, về định mức hỗ trợ khuyến khích đối với tập thể, cá nhân đạt giải thưởng cấp quốc gia trong các lĩnh vực và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tại Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết).

Trên đây là Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Ban TĐKT;
- Lưu: VT, yp.



Huỳnh Ngọc Sang



UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 198/BC-SNV

Cà Mau, ngày 16 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập.

Thực hiện Công văn số 2472/UBND-NC ngày 21/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc xây dựng Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập.

Sở Nội vụ đã xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập, gửi xin ý kiến: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau; các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố Cà Mau; UBND các xã, phường, thị trấn. Đồng thời, đã đăng toàn bộ dự thảo hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Cà Mau trong thời hạn 30 ngày để lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định (ngày đăng tải 28/5/2021). Đến ngày 21/06/2021, Sở Nội vụ nhận được 14 văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị, cụ thể như sau:

- 11 cơ quan, đơn vị thống nhất với dự thảo Nghị quyết và không có ý kiến đóng góp thêm, gồm: (1) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (2) Sở Giao thông vận tải; (3) Sở Tài chính; (4) Sở Kế hoạch và Đầu tư; (5) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (6) Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (7) Ban quản lý Khu kinh tế; (8) Trường Cao đẳng Y tế; (9) Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau; (10) Ủy ban nhân dân xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi; (11) Ủy ban nhân dân xã Đông Thới, huyện Cái Nước.

- 03 cơ quan có ý kiến đóng góp, gồm: (1) Sở Khoa học và Công nghệ; (2) Sở Tư pháp; (3) Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

- Các đơn vị còn lại không có ý kiến đóng góp xem như thống nhất với dự thảo.

Sau khi nghiên cứu các ý kiến đóng góp, Sở Nội vụ giải trình và tiếp thu hoàn thiện dự thảo (gửi kèm Bảng tổng hợp ý kiến góp ý, giải trình).

Trên đây là nội dung giải trình và tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo, Sở Nội vụ gửi Sở Tư pháp xem xét, làm cơ sở thẩm định theo quy định. /

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Ban TĐKT;
- Lưu: VT.ng



BẢNG TỔNG HỢP
TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN
(Kèm theo Báo cáo số: 198/BC-SNV ngày 16/7/2021 của Sở Nội vụ)

Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA SỞ NỘI VỤ
I. Sở Khoa học và Công nghệ	
<p>1. Tại Điều 2 “Đối tượng áp dụng”, đề nghị loại trừ một số Cuộc thi cấp tỉnh mà sau khi đạt giải (đã nhận thưởng) và gửi tiếp lên Trung ương thi cấp quốc gia, nếu tiếp tục đạt giải cấp quốc gia thì trường hợp này tỉnh sẽ không hỗ trợ (ví dụ như: Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Cà Mau, Cuộc thi Sáng tạo Thanh Thiếu niên Nhi đồng tỉnh Cà Mau,...)</p>	<p>1. Mục đích của việc xây dựng Nghị quyết nhằm tạo động lực để các tập thể, cá nhân phấn đấu trong học tập, lao động, sản xuất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Do đó, việc tập thể, cá nhân đã được nhận giải thưởng ở các cuộc thi cấp tỉnh và tiếp tục đạt giải ở các cuộc thi cấp toàn quốc (quốc gia) thì vẫn sẽ được tiếp tục khuyến khích. Mặt khác, việc đạt giải ở các cuộc thi quốc gia khó hơn nhiều so với các cuộc thi cấp tỉnh, vì vậy việc không khuyến khích cho các trường hợp như đã nêu của Sở Khoa học và Công nghệ là chưa phù hợp. Sở Nội vụ chưa tiếp thu nội dung này.</p>
<p>2. Mức chi khen thưởng trong dự thảo Nghị quyết nêu trên còn thấp. Đề nghị cân nhắc tăng mức chi khen thưởng nhằm động viên, khuyến khích tập thể, cá nhân tham gia.</p>	<p>2. Nội dung góp ý này, Sở Nội vụ tiếp thu. Tuy nhiên, về mức chi khuyến khích trong dự thảo đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tại Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 04/5/2021, về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập. Do đó thống nhất không điều chỉnh.</p>
II. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	
<p>1. Về tên gọi Đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành “Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và học sinh, sinh viên đạt thành tích</p>	<p>1. Về thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh được quy định cụ thể tại khoản 4 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, cụ thể: “<i>Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương</i>”. Việc dùng từ “hỗ trợ” không liên quan đến việc áp dụng quy định trên.</p>

¹ Nguồn: <https://www.informatik.uni-leipzig.de/~duc/Dict/>

<p>cao trong học tập”, do đây là chế độ đặc thù theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, nên đề nghị bổ sung thêm từ hỗ trợ để làm rõ thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.</p>	<p>Mặt khác, theo từ điển tiếng việt¹ “hỗ trợ” nghĩa là “Giúp đỡ nhau, giúp thêm vào; hỗ trợ bạn bè, hỗ trợ cho đồng đội kịp thời” còn “Khuyến khích” nghĩa là “1. Khích lệ tinh thần cho phấn khởi, tin tưởng mà cố gắng hơn; khuyến khích học sinh học tập và rèn luyện tốt đạt giải khuyến khích trong kỳ thi học sinh giỏi, 2. Tạo điều kiện tốt để phát triển công việc gì; khuyến khích trồng rừng phủ xanh đồi trọc”. Như vậy, việc dùng từ “khuyến khích” sẽ phù hợp hơn. Thống nhất giữ nguyên như dự thảo.</p>
<p>2. Đề nghị thống nhất trong việc viết tắt các văn bản Luật. (Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2005, 2013));</p>	<p>2. Sở Nội vụ tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo.</p>
<p>3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết - Tại Điều 4 “Nguyên tắc khuyến khích”, đề nghị điều chỉnh thành “Nguyên tắc thực hiện”.</p>	<p>- Nội dung góp ý này, Sở Nội vụ nhận thấy chưa phù hợp, do đó không tiếp thu.</p>
<p>+ Đề nghị điều chỉnh khoản 2: “Trong cùng một kỳ thi, hội thi: Tập thể, cá nhân đạt được nhiều thành tích và đủ điều kiện nhận khuyến khích thì được nhận tất cả tiền khuyến khích theo quy định” thành “Trong cùng một kỳ thi, hội thi: Tập thể, cá nhân đạt được nhiều thành tích thì được nhận tất cả các mức hỗ trợ khuyến khích theo quy định”. Lý do: điều kiện để nhận khuyến khích đã được quy định ở Điều 1 phạm vi điều chỉnh và Điều 2 đối tượng áp dụng.</p>	<p>+ Sở Nội vụ không tiếp thu vì: phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng không phải là điều kiện để nhận khuyến khích. Do đó, để quy định chặt chẽ thì cần thiết phải đáp ứng 02 nội dung: (1) là phải đạt thành tích; (2) là phải đủ điều kiện để nhận khuyến khích.</p>
<p>- Tại Điều 5, đề nghị bỏ điểm a, khoản 1. Vì nội dung này đã được quy định ở Điều 2. Đồng thời, điều chỉnh lại khoản 1 cho rõ ý, đề nghị điều chỉnh thành “Tập thể, cá nhân được xem xét khen thưởng theo quy định hiện hành khi đạt Huy chương Vàng hoặc giải Nhất hoặc giải A, Huy chương Bạc hoặc giải Nhì hoặc giải B, Huy chương Đồng hoặc giải Ba hoặc giải C, Giải khuyến khích tại kỳ thi, hội thi cấp quốc tế, khu vực, quốc gia”.</p>	<p>Sở Nội vụ không tiếp thu vì: - Điều 2 quy định về đối tượng áp dụng chung cho Nghị quyết, còn điểm a, khoản 1, Điều 5 quy định về tiêu chuẩn, điều kiện để được khen thưởng và nhận khuyến khích cho tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi (quy định riêng cho trường hợp cụ thể).</p>

<p>- Tại khoản 2 đề nghị quy định mức khuyến khích cụ thể vào dự thảo Nghị quyết để làm căn cứ áp dụng sau này, không ban hành phụ lục kèm theo.</p>	<p>Sở Nội vụ tiếp thu, tuy nhiên việc dự thảo Nghị quyết có phụ lục kèm theo vẫn đảm bảo theo quy định hiện hành. Do đó, Sở Nội vụ không điều chỉnh dự thảo.</p>
<p>- Tại Điều 6, đề nghị điều chỉnh từ “chính sách” thành “mức hỗ trợ”.</p>	<p>Sở Nội vụ không tiếp thu, vì đã giải trình rõ ở phần 1. Về tên gọi.</p>
<p>+ Đề nghị nâng mức hỗ trợ tại khoản 1 bằng khoản 2, nêu quy định “Sinh viên là người Cà Mau tốt nghiệp loại xuất sắc các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp”. Vì để đạt kết quả xuất sắc, theo quy định của Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT, sinh viên phải đạt điểm từ 3,6 đến 4,0: Xuất sắc (theo thang điểm 4) và từ 9,0 đến 10,0 (theo thang điểm 10). Theo báo cáo số 113/BC-UBND ngày 04/5/2021 cũng chỉ nêu sinh viên đạt từ loại giỏi trở lên chưa thống kê số sinh viên đạt xuất sắc và theo Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND của HĐND tỉnh cũng chỉ quy định “xếp loại giỏi trở lên”. Cho nên quy định tốt nghiệp xuất sắc rất khó để các sinh viên được hưởng chế độ hỗ trợ của tỉnh.</p>	<p>+ Đối tượng được khuyến khích của khoản 1 và khoản 2 là khác nhau. Khoản 2, mỗi năm chỉ có 01 em đạt thủ khoa; khoản 1 thì mỗi năm sẽ có nhiều trường hợp đủ điều kiện để nhận khuyến khích, việc tăng mức khuyến khích sẽ tác động nhiều đến ngân sách nhà nước để thực hiện chính sách trong thời gian dài. Ngoài ra, mức khuyến khích này đã cao hơn nhiều so với mức tiền thưởng của Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tại Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 04/5/2021. Do đó, Sở Nội vụ không tiếp thu.</p>
<p>+ Nếu giữ nguyên mức hỗ trợ, đề nghị bổ sung nội dung “Sinh viên là người Cà Mau tốt nghiệp từ loại giỏi trở lên các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp”.</p>	<p>+ Việc dự thảo Nghị quyết không điều chỉnh đối tượng sinh viên tốt nghiệp Đại học loại giỏi được nhận khuyến khích đã thể rõ trong Báo cáo số 114/BC-UBND ngày 04/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND về định mức hỗ trợ khuyến khích đối với tập thể, cá nhân đạt giải thưởng cấp quốc gia trong các lĩnh vực và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách số 113/BC-UBND ngày 04/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Do đó, Sở Nội vụ không tiếp thu.</p>
<p>III. Sở Tư pháp</p>	
<p>- Về căn cứ ban hành văn bản</p>	

<p>+ Tại căn cứ thứ nhất và thứ hai (từ trên xuống): đề nghị hoàn chỉnh lại cho phù hợp theo quy định tại khoản 3, Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).</p>	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh dự thảo.
<p>+ Bỏ căn cứ “Nghị định số 34/2016/NĐ-CP...và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020...”. Vì, không liên quan trực tiếp đến nội dung quy định của dự thảo Nghị quyết.</p>	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh dự thảo.
<p>- Về nội dung dự thảo Nghị quyết: Phải đảm bảo sự thống nhất với các chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua.</p>	Sở Nội vụ tiếp thu.
<p>- Tại Điều 1 (về phạm vi điều chỉnh): đề nghị sắp xếp nội dung quy định thành hai khoản, theo hướng:</p> <p><i>“1. Nghị quyết này quy định chính sách khuyến khích đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao tại các kỳ thi, hội thi cấp quốc tế, khu vực, quốc gia; sinh viên tốt nghiệp xuất sắc ở các bậc đại học, cao đẳng, trung cấp; học sinh đạt thủ khoa tại Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông tỉnh Cà Mau”.</i></p> <p>2. Khoản này cần xây dựng nội dung quy định, để xác định phạm vi loại trừ (lấy khoản 2, Điều 2 của dự thảo). Đồng thời, rà soát lại để áp dụng quy định phạm vi loại trừ cho phù hợp, như: vận động viên khuyết tật...sinh viên học ở các hệ đào tạo tại chức, từ xa...có hưởng chính sách theo Nghị quyết này hay không”.</p>	<p>Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh dự thảo.</p> <p><i>Đối với vận động viên khuyết tật, dự thảo Nghị quyết đã nêu rõ “Nghị quyết này không áp dụng đối với: Vận động viên thuộc đội tuyển của tỉnh, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu của tỉnh tham gia các giải thể thao”, (Nói chung loại trừ đối tượng là vận động viên).</i></p> <p><i>Đối với sinh viên học ở các hệ đào tạo tại chức, từ xa....có hưởng chính sách theo Nghị quyết này hay không. Nội dung này đã được giải thích rõ tại Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 04/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh “I. SỰ CẦN</i></p>

	<i>THIỆT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT... (3)... Vì vậy, việc xem xét khuyến khích hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy loại giỏi sẽ không còn phù hợp. Thay vào đó, chỉ nên xem xét khuyến khích cho sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc và không phân biệt loại hình đào tạo.² ”</i>
- Tại Điều 2 (về đối tượng áp dụng)	
+ Khoản 1: đề nghị hoàn chỉnh lại theo hướng quy định cụ thể “từng nhóm đối tượng áp dụng”. Vì, nội dung quy định của dự thảo chưa rõ. Khoản 2: chuyển làm nội dung quy định về phạm vi loại trừ của Điều 1.	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh dự thảo.
- Tại khoản 1 và 2, Điều 3: quy định chưa rõ, cần xem lại các cụm từ “cấp quốc tế”, “toàn thế giới”, “cấp khu vực”, “Châu lục”, “liên Châu lục” để điều chỉnh cho chặt chẽ. Cần nhắc việc cần thiết phải quy định nội dung này.	Việc quy định nội dung này nhằm xác định rõ thành tích đạt được ở cấp độ nào để áp dụng mức khuyến khích cho phù hợp. Sở Nội vụ giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.
- Tại khoản 1, Điều 6: đề nghị quy định rõ đối với cụm từ “là người Cà Mau”, để nội dung quy định dễ hiểu, dễ áp dụng.	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh dự thảo.
- Tại khoản 3, Điều 8: đề nghị sắp xếp thành một Điều quy định riêng sau Điều 7, quy định “quy định chuyển tiếp”.	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh dự thảo.

² Trường hợp thi lại sẽ không được xếp loại Tốt nghiệp xuất sắc.



Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau
Ngày ký: 05.05.2021 07:40:52 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **854** /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày **04** tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019);

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 227/TTr-SNV ngày 30/3/2021 và Báo cáo số 113/BC-SNV ngày 26/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập, cụ thể như sau:

1. Khuyến khích đối với tập thể, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Cà Mau cử tham gia hoặc cho phép tham gia các kỳ thi, hội thi cấp quốc tế, khu vực, quốc gia và đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc giải Nhất, Nhì, Ba hoặc giải A, B, C hoặc khuyến khích trong các lĩnh vực: Khoa học, công nghệ, kỹ thuật; Giáo dục; Văn học - Nghệ thuật, Báo chí; Thể thao (Không điều chỉnh đối tượng: Vận động viên thuộc đội tuyển của tỉnh, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu của tỉnh tham gia các giải thể thao).

2. Khuyến khích đối với sinh viên là người Cà Mau tốt nghiệp loại xuất sắc các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp và học sinh đạt thủ khoa Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông tỉnh Cà Mau.

3. Mức tiền khuyến khích tăng thêm bình quân 76% so với Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức hỗ trợ khuyến khích đối với tập thể, cá nhân đạt giải thưởng cấp quốc gia trong các lĩnh vực và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập.

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh (để biết);
- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ;
- NC (N, Ng);
- Lưu: VT, VL02/05.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quân



Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau
 Cơ quan: Tỉnh Cà Mau
 Ngày ký: 05.05.2021 07:36:31 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
 TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *113* /BC-UBND

Cà Mau, ngày *04* tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách khuyến khích
tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi
và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá tác động của chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẤP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Nhằm động viên, khuyến khích đối với tập thể, cá nhân đạt giải thưởng cấp quốc gia và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và chăm bồi các tài năng phục vụ tinh nhà, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau có Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 13/11/2010 về việc ban hành định mức hỗ trợ khuyến khích đối với tập thể, cá nhân đạt giải thưởng cấp quốc gia trong các lĩnh vực và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập.

Đến ngày 09/12/2010, Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau đã ban hành Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND về định mức hỗ trợ khuyến khích đối với tập thể, cá nhân đạt giải thưởng cấp quốc gia trong các lĩnh vực và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập (Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND, có hiệu lực từ ngày 01/01/2011).

Từ khi triển khai, thực hiện Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND cho đến nay, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã tặng Bằng khen và hỗ trợ khuyến khích cho 1.347 lượt (61 tập thể và 1.286 cá nhân) trên tất cả các lĩnh vực, với tổng số tiền 3.628.000.000 đồng (Ba tỷ, sáu trăm hai mươi tám triệu đồng), trong đó:

Đơn vị tính: đồng.

TT	Các lĩnh vực đã hỗ trợ khuyến khích	Tập thể	Cá nhân	Tiền
I	Chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao tại các kỳ thi, hội thi: 2.411.000.000.			
1	Lĩnh Khoa học, công nghệ, kỹ thuật	08	23	124.000.000
2	Lĩnh vực Giáo dục (Giáo viên và học sinh)	08	497	1.374.000.000

TT	Các lĩnh vực đã hỗ trợ khuyến khích	Tập thể	Cá nhân	Tiền
	tham gia các kỳ thi, hội thi)			
3	Lĩnh vực Văn học - Nghệ thuật, Báo chí	34	91	592.000.000
4	Lĩnh vực Thể thao (chỉ tính đối tượng là vận động viên của tỉnh)	11	67	321.000.000
II	Chính sách khuyến khích học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập: 1.217.000.000.			
1	Sinh viên của tỉnh tốt nghiệp đại học hệ chính quy tập trung xếp loại giỏi trở lên	-	607	1.214.000.000
2	Học sinh đạt thủ khoa kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông của tỉnh		01	3.000.000
3	Học sinh đạt thủ khoa các trường đại học hệ chính quy tập trung tại kỳ thi tuyển sinh đại học	-	-	-

Nhìn chung, Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND đã kịp thời động viên, khích lệ tinh thần các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các kỳ thi, hội thi; tạo động lực trong thi đua lao động, học tập, góp phần làm đẹp quê hương, đất nước, đem vinh quang cho tỉnh Cà Mau.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND cũng đã phát sinh một số hạn chế như: Đối tượng điều chỉnh chưa phù hợp với thực tế; chính sách hỗ trợ khuyến khích chưa bao quát hết đối tượng (bỏ sót đối tượng); có đối tượng được nhiều văn bản điều chỉnh; mức tiền hỗ trợ còn thấp. Do đó, chính sách chưa phát huy hết hiệu quả tạo động lực để các tập thể, cá nhân phấn đấu trong học tập, lao động, sản xuất nhằm góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về chính sách khuyến khích; ban hành chính sách phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh.

Tạo động lực để các tập thể, cá nhân phấn đấu trong học tập, lao động, sản xuất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Cà Mau.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi.

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Trong quá trình triển khai, thực hiện Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND đã phát sinh những bất cập, cụ thể như sau:

(1) Tại khoản 1 Điều 1 quy định đối tượng điều chỉnh: “Tập thể, cá nhân và học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Cà Mau”. Qua quá trình triển khai thực hiện đã gặp khó khăn, cụ thể: trường hợp cá nhân không có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Cà Mau nhưng đang học tập, lao động tại tỉnh Cà Mau và đại diện cho tỉnh Cà Mau tham gia các kỳ thi, hội thi cấp quốc tế, quốc gia và đạt thành tích cao tại kỳ thi, hội thi này. Mặc dù tập thể, cá nhân đó

có công hiến cho tỉnh Cà Mau nhưng lại không thuộc đối tượng hỗ trợ khuyến khích vì không có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Ngoài ra, có trường hợp cá nhân có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Cà Mau nhưng đang công tác tại cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh và đạt thành tích cao tại kỳ thi, hội thi cấp quốc gia, khi đối chiếu quy định thì thuộc đối tượng được hỗ trợ khuyến khích nhưng tập thể, cá nhân này lại không đại diện cho tỉnh nhà.

(2) Tại điểm a khoản 2 Điều 1 quy định: “*Các tập thể, cá nhân đạt giải thưởng trong các kỳ thi, hội thi cấp quốc gia*”. Như vậy, quy định này đã điều chỉnh chung trên tất cả các lĩnh vực (bao hàm luôn cả quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 1). Tuy nhiên, hiện nay đối với lĩnh vực thể thao đã được điều chỉnh tại Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu và Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc quy định mức thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Cà Mau lập thành tích tại các đại hội, giải vô địch thể thao quốc gia (không điều chỉnh cho giải quốc tế). Các trường hợp còn lại tham gia các giải thể thao cấp quốc gia thì còn trong sự điều chỉnh của điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND. Như vậy, cùng một lĩnh vực mà có nhiều văn bản điều chỉnh là chưa phù hợp.

(3) Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND không điều chỉnh đối tượng được hỗ trợ khuyến khích cho tập thể, cá nhân đạt giải quốc tế; giải liên châu lục, châu lục, khu vực trong châu lục (*gọi chung là khu vực*). Tuy nhiên, thành tích tại các giải quốc tế, khu vực lại khó đạt hơn giải quốc gia, do đó cần phải chính sách khuyến khích.

(4) Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND đã được triển khai thực hiện gần 10 năm. Vì vậy, mức tiền thưởng hỗ trợ theo quy định đến thời điểm này nhận thấy không còn phù hợp.

Những bất cập nêu trên là nguyên nhân dẫn đến chính sách chưa phát huy hết hiệu quả là động lực để các tập thể, cá nhân phấn đấu trong học tập, lao động, sản xuất, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Ban hành chính sách phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh. Tiếp tục là động lực để các tập thể, cá nhân phấn đấu trong học tập, lao động, sản xuất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Cà Mau.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) **Giải pháp 1:** Giữ nguyên hiện trạng.

b) **Giải pháp 2:** Ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND, theo hướng:

- Thay thế đối tượng điều chỉnh từ quy định: “*có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Cà Mau*” sang quy định “*tập thể, cá nhân đang sinh sống, học tập, lao động trên địa bàn tỉnh Cà Mau; đại diện cho tỉnh Cà Mau tham gia các kỳ thi, hội thi cấp quốc tế, khu vực, quốc gia*”.

- Không điều chỉnh đối tượng: Vận động viên thuộc đội tuyển của tỉnh, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu của tỉnh tham gia các giải thể thao.

- Bổ sung đối tượng được hỗ trợ khuyến khích đối với tập thể, cá nhân đạt giải quốc tế, khu vực.

- Tăng mức tiền hỗ trợ khuyến khích cho phù hợp.

Như vậy, giải pháp này quy định chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi gồm các lĩnh vực: Khoa học, công nghệ, kỹ thuật; Giáo dục (Giáo viên và học sinh tham gia các kỳ thi, hội thi); Văn học - Nghệ thuật, Báo chí; Thể thao (các đối tượng khác ngoài vận động viên của tỉnh).

c) Giải pháp 3:

Tương tự như giải pháp 2 nhưng điều chỉnh xây dựng Nghị quyết theo hướng chỉ khuyến khích đối với lĩnh vực: Giáo dục; Khoa học, công nghệ, kỹ thuật.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng

* Tác động về kinh tế:

- Đối với cơ quan quản lý Nhà nước: Việc giữ nguyên hiện trạng như hiện nay, kinh phí Nhà nước sẽ tiếp tục chi cho công tác này là:

Tổng chi cho thực hiện Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND cho đến nay (từ ngày 01/01/2011 đến 31/10/2020; gần 10 năm) là **2.411.000.000 đồng** (Hai tỷ bốn trăm mười một triệu đồng). Như vậy, chi ngân sách Nhà nước trung bình/năm là **2.411.000.000 đồng**; 10 năm = **241.100.000 đồng/năm**.

Ngoài chi phí nêu trên, cơ quan có thẩm quyền phải tốn thời gian và công sức cho công tác thẩm định hồ sơ, trình khen thưởng, in ấn Bằng khen, cấp phát hiện vật khen thưởng.

- Đối với đối tượng được hỗ trợ khuyến khích: Có thêm một khoản chi phí để bù đắp cho công sức đã bỏ ra trong thời gian tham gia hội thi, kỳ thi, trong lao động và học tập; là động lực thôi thúc để tiếp tục cống hiến cho xã hội.

* Tác động về xã hội:

- Tích cực: Việc giữ nguyên chính sách như hiện nay thì không làm thay đổi quyền và lợi ích của công chức, viên chức và người lao động. Vẫn duy trì tác động đến tinh thần, động lực nâng cao hiệu quả trong lao động, học tập.

- Tiêu cực: Thực tiễn thi hành Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND đã phát sinh những bất cập, trường hợp vẫn giữ nguyên chính sách như hiện nay thì những bất cập này sẽ không được giải quyết, từ đó chính sách sẽ chưa thật sự phát huy hết hiệu quả là động lực để nâng cao năng suất lao động, học tập; hệ thống văn bản pháp luật vẫn chưa đồng bộ.

* **Tác động về giới:** Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

* **Tác động của thủ tục hành chính:** Tuy nội dung Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND không quy định thủ tục hành chính, nhưng trong thực tiễn áp dụng đã phát sinh điều kiện để nhận hỗ trợ khuyến khích, cụ thể:

+ Đối với tập thể, cá nhân được hỗ trợ khuyến khích phải cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền các giấy tờ để chứng minh: (1) có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Cà Mau. (2) Bản sao Giấy chứng nhận hoặc Quyết định công nhận đạt thành tích cao tại các kỳ thi, hội thi cấp quốc gia; Đối với sinh viên của tỉnh tốt nghiệp đại học hệ chính quy tập trung xếp loại giỏi trở lên phải cung cấp bản sao Bằng tốt nghiệp Đại học. Tuy nhiên, chi phí để cung cấp các giấy tờ như trên là không đáng kể.

+ Đối với cơ quan quản lý Nhà nước: Cơ quan nơi trực tiếp quản lý tập thể, cá nhân cần được hỗ trợ khuyến khích phải có Tờ trình và Biên bản họp Hội đồng thi đua, khen thưởng (kèm các giấy tờ chứng minh trên) đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen và hỗ trợ khuyến khích.

Như vậy, có thể xem không phát sinh thủ tục hành chính, do các giấy tờ trên nằm trong thành phần hồ sơ của thủ tục “Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” được quy định tại quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ.

* **Tác động đối với hệ thống pháp luật:** Phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND, theo hướng:

(1) Thay thế đối tượng điều chỉnh từ quy định: “*có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Cà Mau*” sang quy định “*tập thể, cá nhân đang sinh sống, học tập, lao động trên địa bàn tỉnh Cà Mau; đại diện cho tỉnh Cà Mau tham gia các kỳ thi, hội thi cấp quốc tế, khu vực, quốc gia*”.

(2) Không điều chỉnh đối tượng: Vận động viên thuộc đội tuyển của tỉnh, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu của tỉnh tham gia các giải thể thao.

(3) Bổ sung đối tượng được hỗ trợ khuyến khích đối với tập thể, cá nhân đạt giải quốc tế, khu vực.

(4) Tăng mức tiền hỗ trợ khuyến khích cho phù hợp.

* **Tác động về kinh tế:**

- Đối với cơ quan quản lý Nhà nước:

+ Xây dựng Nghị quyết theo hướng (1) và (3) sẽ mở rộng thêm đối tượng được điều chỉnh, đồng nghĩa với việc số lượng được hỗ trợ khuyến khích có thể tăng thêm. Tuy nhiên, số lượng tăng thêm là rất ít và không ảnh hưởng nhiều đến chi phí thực hiện Nghị quyết.¹

¹ Theo thống kê từ năm 2010 đến nay tỉnh đã tặng Bằng khen cho: 10 cá nhân đạt giải khu vực và 05 cá nhân đạt giải quốc tế. Trong đó: 14 cá nhân đạt giải trong lĩnh vực thể thao; 01 cá nhân trong lĩnh vực Văn học, nghệ thuật.

+ Xây dựng Nghị quyết theo hướng (2): Việc này làm giảm đáng kể đến số lượng được hỗ trợ khuyến khích và chi phí của Nhà nước trong thực hiện chính sách, cụ thể:

Giả định tổng mức tiền hỗ trợ khuyến khích bằng với thống kê ở giải pháp 1. Trong đó, chi phí hỗ trợ khuyến khích theo hướng (2) sẽ là:

Đơn vị tính: đồng.

TT	Các lĩnh vực đã hỗ trợ khuyến khích	Tập thể	Cá nhân	Tiền
1	Lĩnh Khoa học, công nghệ, kỹ thuật	08	23	124.000.000
2	Lĩnh vực Giáo dục (Giáo viên và học sinh)	08	497	1.374.000.000
3	Lĩnh vực Văn học - Nghệ thuật, Báo chí	34	91	592.000.000
4	Tổng chi phí đã thực hiện			2.090.000.000
5	Chi phí trung bình/năm			2.090.000.000 : 10 năm = 209.000.000

Như vậy, ngân sách Nhà nước phải chi để thực hiện theo Giải pháp 2 giảm 153.800.000 đồng/năm so với Giải pháp 1.

+ Xây dựng Nghị quyết theo hướng (4): Việc đề xuất “Tăng mức tiền hỗ trợ khuyến khích”, ngân sách Nhà nước phải chi thêm để thực hiện chính sách này.

Giả định trung bình/năm ngân sách Nhà nước chi để hỗ trợ khuyến khích như đã nêu ở trên là 209.000.000 đồng/năm. Dự kiến mức tăng tiền hỗ trợ khuyến khích được tính theo tỷ lệ % so với mức hỗ trợ trung bình hằng năm là:

Đơn vị tính: đồng.

TT	Mức tăng chi phí theo tỷ lệ %	Chi ngân sách Nhà nước trung bình/năm	Chênh lệch chi phí so Giải pháp 1 (241.100.000)
1	10%	229.900.000	Giảm 11.200.000
2	20%	250.800.000	Tăng 9.700.000
3	30%	271.700.000	Tăng 30.600.000
4	40%	292.600.000	Tăng 51.500.000
5	50%	313.500.000	Tăng 72.400.000
6	60%	334.400.000	Tăng 93.300.000
7	70%	355.300.000	Tăng 114.200.000
8	76%	367.840.000	Tăng 126.740.000
9	80%	376.200.000	Tăng 135.100.000
10	90%	397.100.000	Tăng 156.000.000
11	100%	418.000.000	Tăng 176.900.000

Ngoài chi phí nêu trên, cơ quan có thẩm quyền phải tốn thời gian và công sức cho công tác thẩm định hồ sơ, trình khen thưởng, in ấn Bằng khen, cấp phát hiện vật khen thưởng.

+ Đối với đối tượng được hỗ trợ khuyến khích: Có thêm một khoản chi phí để bù đắp cho công sức đã bỏ ra trong thời gian tham gia hội thi, kỳ thi, trong lao động và học tập, là động lực thôi thúc để tiếp tục cống hiến cho xã hội.

*** Tác động về xã hội:**

Việc mở rộng thêm đối tượng được hỗ trợ và tăng mức tiền hỗ trợ khuyến khích sẽ có tác động rất tích cực đến tinh thần thi đua lao động và học tập của tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

*** Tác động về giới:** Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

*** Tác động của thủ tục hành chính:** Việc thực hiện theo Giải pháp 2 về cơ bản giống như Giải pháp 1 (không phát sinh thủ tục hành chính). Tập thể, cá nhân được hỗ trợ khuyến khích vẫn phải chứng minh đã đạt được thành tích cao tại các kỳ thi, hội thi bằng cách: cung cấp bản sao giấy chứng nhận hoặc Quyết định đạt được thành tích.

Tuy nhiên, việc bỏ quy định: “*có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Cà Mau*” làm giảm giấy tờ chứng minh, giảm chi phí và thời gian cho tập thể, cá nhân được nhận hỗ trợ khuyến khích.

*** Tác động đối với hệ thống pháp luật:** Phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

c) Giải pháp 3:

Tương tự như giải pháp 2 nhưng điều chỉnh xây dựng Nghị quyết theo hướng chỉ hỗ trợ khuyến khích đối với lĩnh vực: Giáo dục; Khoa học, công nghệ, kỹ thuật.

*** Tác động về kinh tế:**

- Tích cực: Tác động về kinh tế của giải pháp này tương tự như tác động về kinh tế của Giải pháp 2. Tuy nhiên, với đề xuất xây dựng Nghị quyết theo hướng chỉ hỗ trợ khuyến khích đối với lĩnh vực Giáo dục, khoa học, công nghệ, kỹ thuật sẽ làm giảm đáng kể chi phí ngân sách Nhà nước để thực hiện chính sách này, cụ thể:

Giả định tổng mức tiền hỗ trợ khuyến khích bằng với thống kê ở Giải pháp 1. Trong đó, chi phí hỗ trợ khuyến khích đối với lĩnh vực Giáo dục và lĩnh vực Khoa học, công nghệ, kỹ thuật là:

Đơn vị tính: đồng.

TT	Các lĩnh vực đã hỗ trợ khuyến khích	Tập thể	Cá nhân	Tiền
1	Lĩnh vực Khoa học, công nghệ, kỹ thuật	08	23	124.000.000
2	Lĩnh vực Giáo dục (Giáo viên và học sinh)	08	497	1.374.000.000
3	Tổng chi phí đã thực hiện			1.498.000.000
4	Chi phí trung bình/năm			1.498.000.000: 10 năm = 149.800.000

Như vậy, chi ngân sách Nhà nước trung bình/năm giảm 59.200.000 đồng/năm so với Giải pháp 2 và giảm 181.900.000 đồng/năm so với Giải pháp 1.

Dự kiến mức tăng tiền hỗ trợ khuyến khích được tính theo tỷ lệ % so với mức hỗ trợ trung bình/năm là:

Đơn vị tính: đồng.

TT	Mức tăng chi phí theo tỷ lệ %	Chi ngân sách Nhà nước trung bình/năm	Chênh lệch chi phí so Giải pháp 2 sau khi đã dự kiến tăng theo tỷ lệ % tương ứng	Chênh lệch chi phí so Giải pháp 1 (241.100.000)
1	10%	164.780.000	Giảm 65.120.000	Giảm 76.320.000
2	20%	179.760.000	Giảm 71.040.000	Giảm 61.340.000
3	30%	194.740.000	Giảm 76.960.000	Giảm 46.360.000
4	40%	209.720.000	Giảm 82.880.000	Giảm 31.380.000
5	50%	224.700.000	Giảm 88.800.000	Giảm 16.400.000
6	60%	239.680.000	Giảm 94.720.000	Giảm 1.420.000
7	70%	254.660.000	Giảm 100.640.000	Tăng 13.560.000
8	80%	269.640.000	Giảm 106.560.000	Tăng 28.540.000
9	90%	284.620.000	Giảm 112.480.000	Tăng 43.520.000
10	100%	299.600.000	Giảm 118.400.000	Tăng 58.500.000

Việc giảm chi phí hỗ trợ khuyến khích so với Giải pháp 2 là điều kiện để cơ quan Nhà nước có thể tăng thêm mức hỗ trợ khuyến khích cho đối tượng còn lại.

- Tiêu cực: Các lĩnh vực không thuộc đối tượng hỗ trợ khuyến khích, trường hợp đạt thành tích cao tại các kỳ thi, hội thi cấp quốc gia, quốc tế thì được xem xét khen thưởng theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau. Tuy nhiên, khi xem xét khen thưởng theo quy định tại Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND thì tiền thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng (tập thể là 02 lần lương cơ sở, cá nhân là 01 lần lương cơ sở) và sẽ thấp hơn nhiều so với việc hỗ trợ khuyến khích theo Giải pháp 1 và Giải pháp 2. Việc này sẽ ảnh hưởng đến tâm lý, tinh thần của tập thể, cá nhân trong thi đua lao động và học tập.

Giả định trường hợp việc hỗ trợ khuyến khích được thực hiện theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND thì kinh phí thực hiện đối với lĩnh vực Văn học - Nghệ thuật, Báo chí trong thời gian qua sẽ là (mức tiền thưởng được giả định theo mức lương cơ sở hiện nay):

34 tập thể x 3.000.000 đồng = 102.000.000 đồng;

91 cá nhân x 1.500.000 đồng = 136.500.000 đồng;

Tổng chi phí: 102.000.000 đồng + 136.500.000 đồng = **238.500.000 đồng.**

So với mức chi hỗ trợ khuyến khích đã thực hiện theo Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND là **592.000.000 đồng** thì việc thực hiện theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND sẽ giảm **353.500.000 đồng.**

*** Tác động về xã hội:**

Tương tự như tác động về xã hội của Giải pháp 2. Việc hỗ trợ khuyến khích tập trung nên số lượng được hỗ trợ hằng năm sẽ giảm nhiều so với giải pháp 1 và Giải pháp 2.

*** Tác động về giới:** Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- **Tác động của thủ tục hành chính:** Việc thực hiện theo Giải pháp 3 về cơ bản giống như Giải pháp 1 (không phát sinh thủ tục hành chính). Tập thể, cá nhân được hỗ trợ khuyến khích vẫn phải chứng minh đã đạt được thành tích cao tại các kỳ thi, hội thi bằng cách: cung cấp bản sao giấy chứng nhận hoặc Quyết định đạt được thành tích.

- **Tác động đối với hệ thống pháp luật:** Phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:

- Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất lựa chọn Giải pháp 2, vì Giải pháp này đã kế thừa và khắc phục được những hạn chế so với Giải pháp 1, tăng động lực để tập thể, cá nhân thi đua tăng năng suất lao động, học tập, góp phần phục vụ tỉnh nhà; hỗ trợ khuyến khích toàn diện và không có sự phân biệt so với Giải pháp 3.

- Chính sách này thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chính sách 2: Chính sách khuyến khích đối với học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập.

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Thực tiễn trong thực hiện quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND đã phát sinh bất cập, cụ thể:

(1) Đối với quy định "*Học sinh đạt thủ khoa các trường đại học hệ chính quy tập trung tại kỳ thi tuyển sinh đại học được hỗ trợ 3.000.000 đồng/học sinh*":

Qua nghiên cứu, quy định này chưa thật sự phù hợp và mang lại hiệu quả với thực tế hiện nay do có khả năng sinh viên đạt thủ khoa kỳ thi tuyển sinh đại học được hỗ trợ khuyến khích nhưng sau đó có thể không tiếp tục theo học cho đến kết thúc chương trình. Vì vậy, chính sách khuyến khích sẽ không đạt được mong muốn nhằm kích thích tinh thần học tập của các em trong suốt quá trình học tập và tốt nghiệp ra trường cống hiến cho tỉnh.² Ngoài ra, việc chỉ xem xét khuyến khích cho sinh viên đạt

² Theo thống kê, 10 năm qua không có học sinh nào đạt thủ khoa các trường đại học hệ chính quy tập trung tại kỳ thi tuyển sinh đại học được hỗ trợ khuyến khích.

thủ khoa kỳ thi tuyển sinh đại học mà không khuyến khích cho trường hợp tuyển sinh cấp Cao đẳng, Trung cấp sẽ dẫn đến tình trạng chưa đầy đủ trong cùng một chính sách.

(2) Đối với quy định “*Sinh viên của tỉnh tốt nghiệp đại học hệ chính quy tập trung xếp loại giỏi trở lên được hỗ trợ 2.000.000 đồng/sinh viên*”:

- Việc hỗ trợ khuyến khích cho sinh viên của tỉnh tốt nghiệp đại học hệ chính quy tập trung xếp loại giỏi trở lên là cần thiết. Tuy nhiên, việc hỗ trợ cho sinh viên đại học hệ chính quy mà không hỗ trợ cho sinh viên đại học thuộc hình thức đào tạo khác thì dẫn đến tình trạng phân biệt, thiếu công bằng trong cùng một chính sách. Bên cạnh đó, thực tế hiện nay có tình trạng sinh viên thi lại nhiều lần để đạt được kết quả tốt nghiệp loại giỏi, cho nên sẽ không công bằng so với sinh viên tốt nghiệp loại giỏi ngay lần thi đầu tiên. Mặt khác, theo Thông tư 27/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định nội dung chính ghi trên văn bằng và phụ lục văn bằng giáo dục đại học, theo đó sẽ không còn ghi hình thức đào tạo trên bằng đại học. Vì vậy, việc xác định hình thức đào tạo cũng gặp khó khăn (nếu cần thiết thì cũng phát sinh nhiều giấy tờ liên quan).

Vì vậy, việc xem xét khuyến khích hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy loại giỏi sẽ không còn phù hợp. Thay vào đó, chỉ nên xem xét khuyến khích cho sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc và không phân biệt loại hình đào tạo.³

- Tại Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” đã nêu rõ mục tiêu đến năm 2025 như sau:

Phần đầu ít nhất 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; đối với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn ít nhất 30%;

Phần đầu ít nhất 45% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng; đối với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn ít nhất 35%.

Mục tiêu chung của Đề án tại Quyết định số 522/QĐ-TTg là tạo bước đột phá về chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, góp phần chuyển biến mạnh mẽ công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực quốc gia, hội nhập khu vực và quốc tế.

Thực hiện chủ trương này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đã ban hành Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Cà Mau, theo đó phần đầu đến năm 2025 có ít nhất 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; ít nhất

³ Trường hợp thi lại sẽ không được xếp loại Tốt nghiệp xuất sắc.

45% học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

Như vậy, thời gian tới việc định hướng cho các em học sinh vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp ở các trường Trung cấp, Cao đẳng có vai trò rất là quan trọng. Tuy nhiên, Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND không điều chỉnh cho đối tượng này. Vì vậy, thời gian tới tỉnh cần có chính sách khuyến khích đối với sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc các trường Trung cấp và Cao đẳng.

(3) Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND đã được triển khai thực hiện gần 10 năm. Vì vậy, mức tiền thưởng hỗ trợ theo quy định đến thời điểm này nhận thấy không còn phù hợp trong khi số lượng học sinh đạt thủ khoa kỳ thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông quốc gia và sinh tốt nghiệp loại xuất sắc hàng năm là rất ít. Do đó, cần điều chỉnh tăng mức tiền thưởng để tăng động lực nhằm khuyến khích tinh thần thi đua học tập của các em học sinh, sinh viên trong thời gian tới.

Những bất cập nêu trên là nguyên nhân dẫn đến chính sách chưa phát huy hết hiệu quả là động lực để các tập thể, cá nhân phấn đấu trong học tập, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Ban hành chính sách phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh. Tiếp tục tạo động lực để các cá nhân phấn đấu trong học tập, nghiên cứu góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Cà Mau.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

b) Giải pháp 2: Ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND, theo hướng:

- Không điều chỉnh đối tượng: Học sinh đạt thủ khoa các trường Đại học hệ chính quy tập trung tại kỳ thi tuyển sinh đại học; Sinh viên tốt nghiệp Đại học hệ chính quy tập trung xếp loại giỏi.

- Bổ sung đối tượng được hỗ trợ khuyến khích: Sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp.

- Tăng mức tiền hỗ trợ khuyến khích cho phù hợp.

Như vậy, Giải pháp này quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích đối với: Sinh viên là người Cà Mau tốt nghiệp loại xuất sắc các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp; học sinh đạt thủ khoa Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông tỉnh Cà Mau.

c) Giải pháp 3:

- Tăng mức tiền hỗ trợ khuyến khích cho phù hợp.

- Chỉ hỗ trợ khuyến khích cho học sinh đạt thủ khoa Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông tỉnh Cà Mau.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng

*** Tác động về kinh tế:**

- Đối với cơ quan quản lý Nhà nước: Việc giữ nguyên hiện trạng như hiện nay, kinh phí Nhà nước sẽ tiếp tục chi cho công tác này là 1.217.000.000 đồng trong 10 năm. Như vậy chi ngân sách Nhà nước trung bình/năm là 1.217.000.000 đồng : 10 năm = 121.700.000 đồng.

Ngoài chi phí nêu trên, cơ quan có thẩm quyền phải tốn thời gian và công sức cho công tác thẩm định hồ sơ, trình khen thưởng, in ấn Bằng khen, cấp phát hiện vật khen thưởng.

- Đối với đối tượng được hỗ trợ khuyến khích: có thêm một khoản chi phí để bù đắp cho công sức đã bỏ ra trong thời gian học tập, là động lực thôi thúc để tiếp tục học tập, nghiên cứu góp phần công hiến cho xã hội.

*** Tác động về xã hội:**

- Tích cực: Việc giữ nguyên chính sách như hiện nay thì không làm thay đổi quyền và lợi ích của học sinh, sinh viên. Vẫn duy trì tác động đến tinh thần, động lực nâng cao hiệu quả trong học tập, nghiên cứu.

- Tiêu cực: Thực tiễn thi hành Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND đã phát sinh những bất cập, trường hợp vẫn giữ nguyên chính sách như hiện nay thì những bất cập này sẽ không được giải quyết, từ đó chính sách sẽ chưa thật sự phát huy hết hiệu quả.

*** Tác động về giới:** Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

*** Tác động của thủ tục hành chính:**

Tuy nội dung Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND không quy định thủ tục hành chính, nhưng trong thực tiễn áp dụng đã phát sinh điều kiện để nhận hỗ trợ khuyến khích, cụ thể:

+ Đối với cá nhân được hỗ trợ khuyến khích phải cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền các giấy tờ chứng minh: (1) có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Cà Mau. (2) Bản sao Giấy chứng nhận hoặc Quyết định công nhận đạt thành tích cao trong học tập. Tuy nhiên, chi phí để cung cấp các giấy tờ như trên là không đáng kể.

+ Đối với cơ quan quản lý Nhà nước: Cơ quan nơi trực tiếp quản lý cá nhân cần được hỗ trợ khuyến khích phải có Tờ trình và Biên bản họp Hội đồng thi đua, khen thưởng (kèm các giấy tờ chứng minh trên) đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen và hỗ trợ khuyến khích.

Như vậy, có thể xem không phát sinh thủ tục hành chính, do các giấy tờ trên nằm trong thành phần hồ sơ của thủ tục "Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh" được quy định tại quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ.

* **Tác động đối với hệ thống pháp luật:** Phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND, theo hướng:

(1) Không điều chỉnh đối tượng: Học sinh đạt thủ khoa các trường Đại học hệ chính quy tập trung tại kỳ thi tuyển sinh đại học; Sinh viên tốt nghiệp Đại học hệ chính quy tập trung xếp loại giỏi.

(2) Bổ sung đối tượng được hỗ trợ khuyến khích: Sinh viên là người Cà Mau tốt nghiệp loại xuất sắc các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp.

(3) Tăng mức tiền hỗ trợ khuyến khích cho phù hợp.

* **Tác động về kinh tế:**

- Đối với cơ quan quản lý Nhà nước:

+ Xây dựng Nghị quyết theo hướng (1): Việc này làm giảm đáng kể đến số lượng được hỗ trợ khuyến khích và chi phí của Nhà nước trong thực hiện chính sách, cụ thể:

Giả định tổng mức tiền hỗ trợ khuyến khích bằng với thống kê ở nội dung I. Vậy kinh phí đã hỗ trợ khuyến khích khi không điều chỉnh các đối tượng theo hướng (1) sẽ còn là **210.000.000 đồng** (105 em tốt nghiệp đại học loại xuất sắc trong 10 năm; trung bình 1 năm hỗ trợ khuyến khích cho gần 11 em).

Chi ngân sách Nhà nước trung bình/năm là 210.000.000 đồng : 10 năm = **21.000.000 đồng/năm**.

+ Xây dựng Nghị quyết theo hướng (2) sẽ mở rộng thêm đối tượng được điều chỉnh, đồng nghĩa với việc số lượng được hỗ trợ khuyến khích có thể tăng thêm. Tuy nhiên, số lượng tăng thêm là không nhiều và không ảnh hưởng nhiều đến chi phí thực hiện Nghị quyết.

+ Xây dựng Nghị quyết theo hướng (3): Việc đề xuất tăng mức tiền hỗ trợ khuyến khích sẽ làm cho ngân sách Nhà nước phải chi thêm để thực hiện chính sách này.

Giả định ngân sách Nhà nước chi trung bình/năm để hỗ trợ khuyến khích như đã nêu trên, cụ thể: 11 em tốt nghiệp đại học loại xuất sắc. Dự kiến sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc các trường Cao đẳng, Trung cấp sẽ cao gấp 3 lần so với sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc của trường Đại học, vậy hàng năm sẽ hỗ trợ khuyến khích thêm 33 em. Tổng số cần hỗ trợ khuyến khích trong năm là: 33 em + 11 em = 44 em. Nếu hỗ trợ khuyến khích theo Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND thì ngân sách Nhà nước phải chi trung bình hàng năm là: 44 em x 2.000.000 đồng = **88.000.000 đồng**. Cộng với 01 em đạt thủ khoa kỳ thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông quốc gia 3.000.000 đồng, như vậy, tổng số chi Ngân sách trung bình hàng năm theo Giải pháp 2 là: 88.000.000 đồng + 3.000.000 đồng = **91.000.000 đồng**.

Dự kiến mức tăng tiền hỗ trợ khuyến khích được tính theo tỷ lệ % so với mức hỗ trợ trung bình hàng năm là:

Đơn vị tính: đồng.

TT	Mức tăng chi phí theo tỷ lệ %	Chi ngân sách Nhà nước trung bình/năm	Chênh lệch chi phí so Giải pháp 1(121.700.000)
1	10%	100.100.000	Giảm 21.600.000
2	20%	109.200.000	Giảm 12.500.000
3	30%	118.300.000	Giảm 3.400.000
4	40%	127.400.000	Tăng 5.700.000
5	50%	136.500.000	Tăng 14.800.000
6	60%	145.600.000	Tăng 23.900.000
7	70%	154.700.000	Tăng 33.000.000
8	76%	160.160.000	Tăng 38.460.000
9	80%	163.800.000	Tăng 42.100.000
10	90%	172.900.000	Tăng 51.200.000
11	100%	182.000.000	Tăng 60.300.000

Ngoài chi phí nêu trên, cơ quan có thẩm quyền phải tốn thời gian và công sức cho công tác thẩm định hồ sơ, trình khen thưởng, in ấn Bằng khen, cấp phát hiện vật khen thưởng.

+ Đối với đối tượng được hỗ trợ khuyến khích: Có thêm một khoản chi phí để bù đắp cho công sức đã bỏ ra trong thời gian học tập, nghiên cứu, là động lực thôi thúc để tiếp tục cống hiến cho xã hội.

*** Tác động về xã hội:**

Việc mở rộng thêm đối tượng được hỗ trợ và tăng mức tiền hỗ trợ khuyến khích sẽ có tác động rất tích cực đến tinh thần thi đua học tập của học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

*** Tác động về giới:** Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

*** Tác động của thủ tục hành chính:** Việc thực hiện theo Giải pháp 2 về cơ bản giống như Giải pháp 1 (không phát sinh thủ tục hành chính). Cá nhân được hỗ trợ khuyến khích vẫn phải cung cấp bản sao Giấy chứng nhận hoặc Quyết định công nhận đạt thành tích cao trong học tập.

*** Tác động đối với hệ thống pháp luật:** Phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

c) Giải pháp 3:

- Tăng mức tiền hỗ trợ khuyến khích cho phù hợp.
- Chỉ hỗ trợ khuyến khích cho học sinh đạt thủ khoa Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông tỉnh Cà Mau.

*** Tác động về kinh tế:**

- Tích cực: Tác động về kinh tế của giải pháp này tương tự như tác động về kinh tế của Giải pháp 2. Việc chỉ hỗ trợ khuyến khích cho học sinh đạt thủ khoa Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông tỉnh Cà Mau sẽ làm giảm đáng kể ngân sách Nhà nước phải chi cho chính sách này, cụ thể:

Dự kiến mỗi năm sẽ có 01 em đạt thủ khoa Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông tỉnh Cà Mau được hỗ trợ khuyến khích, vậy chi phí theo mức Nghị quyết 19/2010/NQ-HĐND sẽ là 3.000.000 đồng.

Dự kiến mức tăng tiền hỗ trợ khuyến khích được tính theo tỷ lệ % so với mức hỗ trợ trung bình hằng năm là:

Đơn vị tính: đồng.

TT	Mức tăng chi phí theo tỷ lệ %	Chi ngân sách Nhà nước trung bình/năm
1	50%	4.500.000
2	100%	6.000.000
3	150%	7.500.000
4	200%	9.000.000

Việc giảm chi phí hỗ trợ khuyến khích cho Giải pháp này là điều kiện để cơ quan Nhà nước có thể tăng thêm mức hỗ trợ khuyến khích cho các đối tượng còn lại.

Ngoài chi phí nêu trên, cơ quan có thẩm quyền phải tốn thời gian và công sức cho công tác thẩm định hồ sơ, trình khen thưởng, in ấn Bằng khen, cấp phát hiện vật khen thưởng.

+ Đối với đối tượng được hỗ trợ khuyến khích: Có thêm một khoản chi phí để bù đắp cho công sức đã bỏ ra trong thời gian học tập, nghiên cứu, là động lực thôi thúc để tiếp tục cống hiến cho xã hội.

- Tiêu cực: Việc không hỗ trợ khuyến khích cho các trường hợp còn lại sẽ ảnh hưởng đến tinh thần thi đua học tập, nghiên cứu của các em.

*** Tác động về xã hội:**

Việc tăng mức tiền hỗ trợ khuyến khích cho học sinh đạt thủ khoa Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông tỉnh Cà Mau sẽ có tác động rất tích cực đến tinh thần thi đua học tập của các em trong giai đoạn chuẩn bị kết thúc chương trình học phổ thông.

Đối với các trường hợp không được hỗ trợ khuyến khích sẽ không còn tạo ra được động lực thôi thúc các em học sinh, sinh viên của tỉnh hăng hái thi đua học

tập, nghiên cứu trong thời gian tới. Tuy nhiên, sẽ không ảnh hưởng nhiều đến thành tích học tập của các em.

* **Tác động về giới:** Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- **Tác động của thủ tục hành chính:** Việc thực hiện theo Giải pháp 3 về cơ bản giống như Giải pháp 2 (không phát sinh thủ tục hành chính). Cá nhân được hỗ trợ khuyến khích vẫn phải cung cấp giấy tờ chứng minh đạt được thành tích thủ khoa Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông tỉnh Cà Mau.

- **Tác động đối với hệ thống pháp luật:** Phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:

- Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất lựa chọn Giải pháp 2, vì Giải pháp này đã kế thừa và khắc phục được những hạn chế so với Giải pháp 1, tiếp tục tạo động lực để các em học sinh, sinh viên thi đua học tập, nghiên cứu, góp phần cống hiến cho xã hội; chính sách hỗ trợ khuyến khích sẽ toàn diện hơn so với Giải pháp 3.

- Chính sách này thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Đã tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; đối tượng chịu sự tác động trực tiếp đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đồng thời, đăng tải toàn văn hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn 30 ngày để lấy ý kiến rộng rãi đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã nhận được ý kiến góp ý của 13 cơ quan, đơn vị. Các ý kiến góp ý đã được tổng hợp, giải trình tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách: Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, giao Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối phối hợp với các cơ quan có liên quan thi hành chính sách, đánh giá việc thực hiện chính sách. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Cơ quan giám sát, đánh giá chính sách: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

V. PHỤ LỤC

Có bảng dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết theo Giải pháp đã được lựa chọn kèm theo (*Phụ lục*).

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi; học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh (để biết);
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh (theo dõi);
- NC (N, Ng07);
- Lưu: VT, VL02/05.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quân

PHỤ LỤC
DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT THEO GIẢI PHÁP ĐÃ ĐƯỢC LỰA CHỌN (GIẢI PHÁP 2)



theo Báo cáo số 113 /BC-UBND ngày 04 /5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị tính: đồng.

TT	Dự kiến mức tăng chi phí theo tỷ lệ %	Chính sách 1: Chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi.		Chính sách 2: Chính sách khuyến khích đối với học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập.		Tổng chi phí thực hiện	
		Dự thảo Nghị quyết mới	Chênh lệch chi phí so Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND (241.100.000)	Dự thảo Nghị quyết mới	Chênh lệch chi phí so Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND (121.700.000)	Dự thảo Nghị quyết mới	Chênh lệch chi phí so Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND (362.800.000)
1	50%	313.500.000	Tăng 72.400.000	136.500.000	Tăng 14.800.000	450.000.000	Tăng 87.200.000
2	70%	355.300.000	Tăng 114.200.000	154.700.000	Tăng 33.000.000	510.000.000	Tăng 147.200.000
3	76%	367.840.000	Tăng 126.740.000	160.160.000	Tăng 38.460.000	528.000.000	Tăng 165.200.000
4	90%	397.100.000	Tăng 156.000.000	172.900.000	Tăng 51.200.000	570.000.000	Tăng 207.200.000
5	100%	418.000.000	Tăng 176.900.000	182.000.000	Tăng 60.300.000	600.000.000	Tăng 237.200.000



Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau
Ngày ký: 05.05.2021 07:39:20 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 114/BC-UBND

Cà Mau, ngày 04 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND về định mức hỗ trợ khuyến khích đối với tập thể, cá nhân đạt giải thưởng cấp quốc gia trong các lĩnh vực và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND về định mức hỗ trợ khuyến khích đối với tập thể, cá nhân đạt giải thưởng cấp quốc gia trong các lĩnh vực và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập như sau:

1. Công tác triển khai thực hiện

Nhằm động viên, khuyến khích đối với tập thể, cá nhân đạt giải thưởng cấp quốc gia và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập, chăm bồi các tài năng phục vụ tỉnh nhà, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau có Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 13/11/2010 về việc ban hành định mức hỗ trợ khuyến khích đối với tập thể, cá nhân đạt giải thưởng cấp quốc gia trong các lĩnh vực và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập. Đến ngày 09/12/2010, Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau đã ban hành Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND về định mức hỗ trợ khuyến khích đối với tập thể, cá nhân đạt giải thưởng cấp quốc gia trong các lĩnh vực và học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập (Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2011).

Ngay sau khi Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đã ban hành Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 28/12/2010 triển khai thực hiện Nghị quyết. Trên cơ sở đó, các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tỉnh căn cứ Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND triển khai thực hiện.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND

2.1. Chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND

Chính sách quy định hỗ trợ khuyến khích đối với tập thể, cá nhân và học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Cà Mau và đạt giải thưởng cấp quốc gia trong các lĩnh vực hoặc học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập, với mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- Đối với tập thể:
- + Giải nhất: 10.000.000 đồng;
- + Giải nhì: 8.000.000 đồng;
- + Giải ba: 6.000.000 đồng;
- + Giải khuyến khích: 4.000.000 đồng.

- Đối với cá nhân:
- + Giải nhất: 5.000.000 đồng;
- + Giải nhì: 4.000.000 đồng;
- + Giải ba: 3.000.000 đồng;
- + Giải khuyến khích: 2.000.000 đồng.

Ngoài ra, học sinh đạt thủ khoa kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông của tỉnh, đạt thủ khoa các trường đại học hệ chính quy tập trung tại kỳ thi tuyển sinh đại học được hỗ trợ 3.000.000 đồng/học sinh. Sinh viên của tỉnh tốt nghiệp đại học hệ chính quy tập trung xếp loại giỏi trở lên được hỗ trợ 2.000.000 đồng/sinh viên.

2.2. Kết quả thực hiện

Từ khi triển khai, thực hiện Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND cho đến nay, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã tặng Bằng khen và hỗ trợ khuyến khích cho 1.347 lượt (61 tập thể và 1.286 cá nhân) trên tất cả các lĩnh vực, với tổng số tiền 3.628.000.000 đồng (Ba tỷ, sáu trăm hai mươi tám triệu đồng), trong đó:

Đơn vị tính: đồng.

TT	Các lĩnh vực đã hỗ trợ khuyến khích	Tập thể	Cá nhân	Tiền
I	Chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân đạt thành tích cao tại các kỳ thi, hội thi			
1	Lĩnh Khoa học, công nghệ, kỹ thuật	08	23	124.000.000
2	Lĩnh vực Giáo dục (Giáo viên và học sinh tham gia các kỳ thi, hội thi)	08	497	1.374.000.000
3	Lĩnh vực Văn học - Nghệ thuật, Báo chí	34	91	592.000.000
4	Lĩnh vực Thể thao (chỉ tính đối tượng là vận động viên của tỉnh)	11	67	321.000.000
II	Chính sách khuyến khích học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập			
1	Sinh viên của tỉnh tốt nghiệp đại học hệ chính quy tập trung xếp loại giỏi trở lên	-	607	1.214.000.000
2	Học sinh đạt thủ khoa kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông của tỉnh	-	01	3.000.0000
3	Học sinh đạt thủ khoa các trường đại học hệ chính quy tập trung tại kỳ thi tuyển sinh đại học	-	-	-

3. Đánh giá chung

3.1. Ưu điểm

Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND được triển khai thực hiện đã kịp thời động viên, khích lệ, biểu dương tinh thần các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các kỳ thi, hội thi; tạo động lực trong thi đua lao động, học tập, góp phần xây dựng quê hương, đất nước, mang về vinh quang cho tỉnh Cà Mau.

3.2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những mặt đã đạt được, Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND cũng đã phát sinh một số tồn tại, hạn chế như:

a) Chính sách khuyến khích đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao tại các kỳ thi, hội thi:

(1) Tại khoản 1 Điều 1 quy định đối tượng điều chỉnh: "*Tập thể, cá nhân và học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Cà Mau*". Qua quá trình triển khai thực hiện đã gặp khó khăn, cụ thể: Trường hợp cá nhân không có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Cà Mau nhưng đang học tập, lao động tại tỉnh Cà Mau và đại diện cho tỉnh Cà Mau tham gia các kỳ thi, hội thi cấp quốc tế, quốc gia và đạt thành tích cao tại kỳ thi, hội thi này. Mặc dù tập thể, cá nhân đó có công hiến cho tỉnh Cà Mau nhưng lại không thuộc đối tượng hỗ trợ khuyến khích vì không có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Ngoài ra, có trường hợp cá nhân có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Cà Mau nhưng đang công tác tại cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh và đạt thành tích cao tại kỳ thi, hội thi cấp quốc gia, khi đối chiếu quy định thì thuộc đối tượng được hỗ trợ khuyến khích nhưng tập thể, cá nhân này lại không đại diện cho tỉnh nhà.

(2) Tại điểm a khoản 2 Điều 1 quy định: "*Các tập thể, cá nhân đạt giải thưởng trong các kỳ thi, hội thi cấp quốc gia*". Như vậy, quy định này đã điều chỉnh chung trên tất cả các lĩnh vực (bao hàm luôn cả quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 1). Tuy nhiên, hiện nay đối với lĩnh vực thể thao đã được điều chỉnh tại Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu quốc tế) và Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc quy định mức thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Cà Mau lập thành tích tại các đại hội, giải vô địch thể thao quốc gia (không điều chỉnh cho giải quốc tế). Các trường hợp còn lại tham gia các giải thể thao cấp quốc gia thì còn trong sự điều chỉnh của điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND. Như vậy, cùng một lĩnh vực mà có nhiều văn bản điều chỉnh là chưa phù hợp.

b) Chính sách đối với học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập:

Tại điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND:

(1) Đối với quy định “*Học sinh đạt thủ khoa các trường đại học hệ chính quy tập trung tại kỳ thi tuyển sinh đại học được hỗ trợ 3.000.000 đồng/học sinh*”:

Qua nghiên cứu, quy định này chưa thật sự phù hợp và mang lại hiệu quả với thực tế hiện nay, có khả năng sinh viên đạt thủ khoa kỳ thi tuyển sinh đại học được hỗ trợ khuyến khích nhưng sau đó có thể không tiếp tục theo học cho đến kết thúc chương trình. Vì vậy, chính sách khuyến khích sẽ không đạt được mong muốn nhằm kích thích tinh thần học tập của các em trong suốt quá trình học tập.¹ Ngoài ra, việc chỉ xem xét khuyến khích cho sinh viên đạt thủ khoa kỳ thi tuyển sinh đại học mà không khuyến khích cho trường hợp tuyển sinh cấp Cao đẳng, Trung cấp sẽ dẫn đến tình trạng chừa đầy đủ trong cùng một chính sách.

(2) Đối với quy định: “*Sinh viên của tỉnh tốt nghiệp đại học hệ chính quy tập trung xếp loại giỏi trở lên được hỗ trợ 2.000.000 đồng/sinh viên*”:

- Việc hỗ trợ khuyến khích cho sinh viên của tỉnh tốt nghiệp đại học hệ chính quy tập trung xếp loại giỏi trở lên là cần thiết. Tuy nhiên, việc hỗ trợ cho sinh viên đại học hệ chính quy mà không hỗ trợ cho sinh viên đại học thuộc hình thức đào tạo khác thì dẫn đến tình trạng phân biệt, thiếu công bằng trong cùng một chính sách. Bên cạnh đó, thực tế hiện nay có tình trạng sinh viên thi lại nhiều lần để đạt kết quả tốt nghiệp loại giỏi, cho nên sẽ không công bằng so với sinh viên tốt nghiệp loại giỏi ngay lần thi đầu tiên. Mặt khác, theo Thông tư số 27/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định nội dung chính ghi trên văn bằng và phụ lục văn bằng giáo dục đại học, theo đó sẽ không còn ghi hình thức đào tạo trên bằng đại học. Vì vậy, việc xác định hình thức đào tạo cũng gặp khó khăn (nếu cần thiết thì cũng phát sinh nhiều giấy tờ liên quan).

Việc xem xét khuyến khích hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy loại giỏi sẽ không còn phù hợp. Thay vào đó, chỉ nên xem xét khuyến khích cho sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc và không phân biệt loại hình đào tạo.²

- Tại Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025*” đã nêu rõ mục tiêu đến năm 2025 như sau:

Phân đầu ít nhất 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; đối với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn ít nhất 30%;

Phân đầu ít nhất 45% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng; đối với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn ít nhất 35%.

¹ Theo thống kê, 10 năm qua không có học sinh nào đạt thủ khoa các trường đại học hệ chính quy tập trung tại kỳ thi tuyển sinh đại học được hỗ trợ khuyến khích.

² Trường hợp thi lại sẽ không được xếp loại Tốt nghiệp xuất sắc.

Mục tiêu chung của Đề án tại Quyết định số 522/QĐ-TTg là tạo bước đột phá về chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, góp phần chuyển biến mạnh mẽ công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực quốc gia, hội nhập khu vực và quốc tế.

Thực hiện chủ trương này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đã ban hành Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025" trên địa bàn tỉnh Cà Mau, theo đó phân đầu đến năm 2025 có ít nhất 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; ít nhất 45% học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

Như vậy, thời gian tới việc định hướng cho các em học sinh vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp ở các trường Trung cấp, Cao đẳng có vai trò rất là quan trọng. Tuy nhiên, Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND không điều chỉnh cho đối tượng này. Vì vậy, thời gian tới tỉnh cần có chính sách khuyến khích đối với sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc các trường Trung cấp và Cao đẳng.

c) Các vấn đề khác:

(1) Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND không điều chỉnh đối tượng được hỗ trợ khuyến khích cho tập thể, cá nhân đạt giải quốc tế; giải liên châu lục, châu lục, khu vực trong châu lục (*gọi chung là khu vực*). Tuy nhiên, thành tích tại các giải quốc tế, khu vực lại khó đạt hơn giải quốc gia, do đó cần phải có chính sách khuyến khích.

(2) Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND đã được triển khai thực hiện gần 10 năm. Vì vậy, mức tiền thưởng hỗ trợ theo quy định đến thời điểm này nhận thấy không còn phù hợp.

Từ những tồn tại, hạn chế nêu trên là nguyên nhân dẫn đến chính sách chưa phát huy hết hiệu quả là động lực để các tập thể, cá nhân phấn đấu trong học tập, lao động, sản xuất, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Do đó, cần phải sớm điều chỉnh cho phù hợp.

4. Đề xuất, kiến nghị

Xuất phát từ thực tiễn thi hành Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND trong thời gian qua, đề đảm bảo hoàn thiện quy định pháp luật về chính sách khuyến khích đối với tập thể, cá nhân có thành tích cao trong lao động, học tập; đảm bảo chính sách phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh; Tiếp tục tạo động lực để các tập thể, cá nhân phấn đấu trong học tập, lao động, sản xuất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Cà Mau; Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND.

Trên đây là báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh (để biết);
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh (theo dõi);
- NC (N, Ng07);
- Lưu: VT, VL01/05.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quân